**PHỤ LỤC**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA THUỘC PHẠM VI**

**CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA THANH TRA TỈNH THÁI NGUYÊN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số……QĐ-UBND*

## *ngày……tháng…năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)*

## 

| **TT** | **Tên thủ tục**  **hành chính** | **Thời hạn**  **giải quyết** | **Địa điểm**  **thực hiện** | **Phí, lệ phí**  **(nếu có)** | **Căn cứ pháp lý** | **Cơ chế giải quyết** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Lĩnh vực Tiếp công dân** | | | | | |
| 1. | Thủ tục tiếp công dân tại cấp tỉnh | *Theo khoản 1, Điều 28 Luật Tiếp công dân:*  Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. | **- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Ban Tiếp công dân tỉnh; Bộ phận tiếp công dân các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh.  **- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành và tương đương.  **- Cơ quan thực hiện:** Thanh tra tỉnh, Thanh tra Sở, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Sở. | Không | + Tiếp công dân năm 2013;  + Luật Khiếu nại năm 2011;  + Luật Tố cáo năm 2018;  + Nghị định 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại;  + Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tố cáo;  + Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;  + Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân. | Một cửa |
| 2. | Thủ tục tiếp công dân tại cấp huyện | *Theo khoản 1, Điều 28 Luật Tiếp công dân:*  Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. | **- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Ban Tiếp công dân huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và tương đương.  **- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Chủ tịch UBND huyện, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và tương đương.  **- Cơ quan thực hiện:** Thanh tra huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và tương đương. | Không | + Tiếp công dân năm 2013;  + Luật Khiếu nại năm 2011;  + Luật Tố cáo năm 2018;  + Nghị định 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại;  + Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tố cáo;  + Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;  + Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân. | Một cửa |
| 3. | Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã | *Theo khoản 1, Điều 28 Luật Tiếp công dân:*  Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. | **- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Địa điểm tiếp công dân UBND cấp xã.  **- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Chủ tịch UBND cấp xã.  **- Cơ quan thực hiện:** Cán bộ, công chức chuyên môn, người được giao nhiệm vụ. | Không | + Tiếp công dân năm 2013;  + Luật Khiếu nại năm 2011;  + Luật Tố cáo năm 2018;  + Nghị định 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại;  + Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tố cáo;  + Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;  + Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân. | Một cửa |
| **II** | **Lĩnh vực Xử lý đơn** | | | | | |
| 1. | Thủ tục xử lý đơn tại cấp tỉnh | Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. | **- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Ban Tiếp công dân tỉnh; địa điểm tiếp công dân các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh.  **- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành và tương đương.  **- Cơ quan thực hiện:** Thanh tra tỉnh, Thanh tra Sở, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Sở. | Không | + Luật khiếu nại năm 2011;  + Luật tố cáo năm 2018;  + Luật tiếp công dân năm 2013;  + Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.  + Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tố cáo.  + Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật tiếp công dân;  +Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh. | Một cửa |
| 2 | Thủ tục xử lý đơn tại cấp huyện | Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. | **- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Ban Tiếp công dân UBND cấp huyện, các phòng, ban, chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.  **- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Chủ tịch UBND cấp huyện.  - **Cơ quan thực hiện:** Thanh tra huyện, các phòng, ban, chuyên môn thuộc UBND cấp huyện. | Không | + Luật khiếu nại năm 2011;  + Luật tố cáo năm 2018;  + Luật tiếp công dân năm 2013;  + Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.  + Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tố cáo.  + Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật tiếp công dân;  +Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh. | Một cửa |
| 3 | Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã | Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. | **- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** UBND cấp xã.  **- Cơ quan có thẩm quyền ra quyết định:** Chủ tịch UBND cấp xã.  **- Cơ quan thực hiện:** UBND cấp xã. | Không | + Luật khiếu nại năm 2011;  + Luật tố cáo năm 2018;  + Luật tiếp công dân năm 2013;  + Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.  + Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tố cáo.  + Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật tiếp công dân;  +Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh. | Một cửa |
| **III** | **Lĩnh vực giải quyết khiếu nại** | | | | | |
| 1. | Thủ tục Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh | *Theo quy định tại Điều 28 Luật Khiếu nại năm 2011:*  Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày,kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý.  Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn khiếu nại không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý. | **- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Ban Tiếp công dân tỉnh; địa điểm tiếp công dân của Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh.  **- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc các Sở và cấp tương đương.  **- Cơ quan thực hiện:** Thanh tra tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Thanh tra Sở, các phòng, ban chuyên môn thuộc Sở và cấp tương đương. | Không | + Luật Khiếu nại 2011;  + Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại. | Một cửa |
| 2. | Thủ tục Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện | *Theo quy định tại Điều 28 Luật Khiếu nại năm 2011:*  Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày,kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thị thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý.  Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn khiếu nại không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý. | **- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Ban Tiếp công dân UBND cấp huyện; các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện  **- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Chủ tịch UBND cấp huyện.  **- Cơ quan thực hiện:** Thanh tra huyện ; các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện. | Không | + Luật Khiếu nại 2011;  + Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại. | Một cửa |
| 3. | Thủ tục Giải quyết khiếu nại tại cấp xã | *Theo quy định tại Điều 28 Luật Khiếu nại năm 2011:*  Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày,kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý.  Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn khiếu nại không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý. | **- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Địa điểm tiếp công dân UBND cấp xã.  **- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Chủ tịch UBND cấp xã.  **- Cơ quan thực hiện:** UBND cấp xã. | Không | + Luật Khiếu nại 2011;  + Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại. | Một cửa |
| 4 | Thủ tục Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp tỉnh | *Theo quy định tại Điều 37 Luật Khiếu nại năm 2011:*  Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.  Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn khiếu nại không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý. | **- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Ban Tiếp công dân tỉnh; địa điểm tiếp công dân của Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh.  **- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc các Sở và cấp tương đương.  **- Cơ quan thực hiện:** Thanh tra tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Thanh tra Sở, các phòng, ban chuyên môn thuộc Sở và cấp tương đương. | Không | + Luật Khiếu nại 2011;  + Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại. | Một cửa |
| 5 | Thủ tục Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện | *Theo quy định tại Điều 37 Luật Khiếu nại năm 2011:*  Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.  Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn khiếu nại không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý. | **- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Ban Tiếp công dân UBND cấp huyện; các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện  **- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Chủ tịch UBND cấp huyện.  **- Cơ quan thực hiện:** Thanh tra huyện ; các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện. | Không | + Luật Khiếu nại 2011;  + Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại. | Một cửa |
|  |  |  |  |  |  |  |
| **IV** | **Lĩnh vực giải quyết tố cáo** | | | | | |
| 1. | Thủ tục Giải quyết tố cáo tại cấp tỉnh | *Theo quy định tại Điều 30 Luật tố cáo:*  Thời hạn giải quyết tố cáo là không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý tố cáo. Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 30 ngày. Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày. | **- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Ban Tiếp công dân tỉnh; địa điểm tiếp công dân của Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh.  **- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành.  **- Cơ quan thực hiện:** Thanh tra tỉnh, Thanh tra Sở, các phòng, ban chuyên môn thuộc Sở. | Không | + Luật tố cáo 2018;  + Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo. | Một cửa |
| 2. | Thủ tục Giải quyết tố cáo tại cấp huyện | *Theo quy định tại Điều 30 Luật tố cáo:*  Thời hạn giải quyết tố cáo là không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý tố cáo. Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 30 ngày. Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày. | **- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Ban Tiếp công dân UBND cấp huyện.  **- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Chủ tịch UBND cấp huyện.  **- Cơ quan thực hiện:** Thanh tra huyện. | Không | + Luật tố cáo 2018;  + Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo. | Một cửa |
| 3. | Thủ tục Giải quyết tố cáo tại cấp xã | *Theo quy định tại Điều 30 Luật tố cáo:*  Thời hạn giải quyết tố cáo là không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý tố cáo. Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 30 ngày. Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày. | **- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Địa điểm tiếp công dân UBND cấp xã.  **- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Chủ tịch UBND cấp xã.  **- Cơ quan thực hiện:** UBND cấp xã. | Không | + Luật tố cáo 2018;  + Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo. | Một cửa |

## 

## 

## 